TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **21**/2023/DS-ST
Ngày: 29/6/2023
V/v: Tranh chấp chia di sản thừa kế

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Lương**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phạm Thị Lâm Anh**

Ông **Hoàng Văn Hạnh**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông **Đinh Như Quỳnh** - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 06 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 143/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2022 về việc "*Tranh chấp chia tài sản thừa kế"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXXST-DS ngày 31/5/2023; giữa:

Nguyên đơn: Ông **Tạ Duy L –** Sinh năm 1949 (ông L vắng mặt)

HKTT: tổ Y, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Hiện trú tại: khu đô thị Long Việt, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội;

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Trần Thị Thủy T** – Sinh năm 1997 - Theo giấy ủy quyền ngày 27/12/2022. (bà Trần Thị Thủy T có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích của đương sự: Ông Vũ Minh S – Luật sư Công ty luật Hợp danh Nam – Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội. Bảo vệ quyền lợi theo yêu cầu của ông Tạ Duy L (ông S vắng mặt)

Bị đơn: Ông **Tạ Duy N –** Sinh năm 1982

HKTT và trú tại: tổ Y, phường Dịch Vong, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội (ông N vắng mặt)

Người có quyền L nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà **Tạ Dịu Th** – sinh năm 1978. (bà Th vắng mặt)

Trú tại: khu dân cư Hùng Phú, khu phố 6, phường Phước Long B, Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Đại diện theo ủy quyền: Bà **Đinh Cẩm I** – Sinh năm 2000 (Theo giấy ủy quyền ngày 27/12/2022) (bà I có mặt).

2/ Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng R

Trụ sở tại: đường C, phường Q, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

NHẬN THẤY

Ngày 07/12/2022, ông Tạ Duy L nộp đơn khởi kiện anh Tạ Duy N về việc tranh chấp chia tài sản thừa kế; yêu cầu Toà án nhân dân quận Cầu Giấy giải quyết những vấn đề sau: xác nhận bà Phạm Thị H (vợ ông L) sở hữu 50% số tiền được đền bù (8.751.808.491 đồng); Chia tài sản thừa kế do bà H để lại cho các thừa kế của bà H gồm ông Tạ Duy L và 2 con của bà H là anh N và chị Th.

- Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Trần Thị Thủy T trình bày:

Ông Tạ Duy L và bà Phạm Thị H đăng ký kết hôn hợp pháp ngày 20/01/1977 tại quận Đ, Thành phố Hà Nội. Bà H đã chết ngày 25/01/2019 (không để lại di chúc). Trong thời kỳ hôn nhân ông L và bà H tạo dựng được khối tài sản chung là Quyền sử dụng 403,9 m^2 đất tại địa chỉ: Tổ Y, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Ngày 14/12/2018, UBND quận Cầu Giấy đã ra quyết định thu hồi 183,9m^2 trên 403,9 m^2 để thực hiện dự án xây dựng tuyến đường nối từ đường Cầu Giấy đến khu đô thị mới Dịch Vọng, quận Cầu Giấy. Diện tích thực tế còn lại 220,0 m^2.

Theo Quyết định số: 3250/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 về việc thu hồi 183,9 m^2 đất ở của gia đình ông L và Quyết định số 3251/QĐ-UBND của UBND quận Cầu Giấy ngày 14/12/2018, gia đình ông L được bồi thường hỗ trợ với số tiền là: 7.985.775.291 *đồng (Bảy tỷ chín trăm tám mươi lăm triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn, hai trăm chín mươi mốt đồng)*. Trong đó, UBND quận Cầu Giấy đã khấu trừ phần nghĩa vụ tài chính phải nộp (Quyết định số 3251).

Ngày 29/09/2020 Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đã xét xử sơ thẩm và tuyên gia đình ông L không bị khấu trừ nghĩa vụ tài chính với số tiền bị khấu trừ là: 766.000.000 đồng. Sau đó, UBND quận Cầu Giấy đã ra Quyết định số 2124/QĐ-UBND ngày 21/06/2022 về việc điều chỉnh, bổ sung phương án tiếp tục bồi thường cho gia đình ông L số tiền là: 766.033.200 đồng.

Do vậy, tổng số tiền nhà nước bồi thường do thu hồi diện tích đất trên là: 8.751.808.491 đồng *(Tám tỷ, bảy trăm năm mốt triệu, tám trăm linh tám nghìn, bốn trăm chín mươi mốt đồng).*

Số tiền trên hiện đang được lưu giữ tại kho bạc quận Cầu Giấy vì: Con trai ông L là ông Tạ Duy N (người thuộc hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật của bà Phạm Thị H) không đồng ý nhận số tiền trên. Do đó, ban đền bù giải phóng mặt bằng và UBND quận Cầu Giấy không có căn cứ chia phần di sản thừa kế của bà H, để ông L nhận số tiền đền bù thuộc sở hữu của ông.

Ông L và bà H có 02 người con đẻ gồm:

1. Con gái thứ nhất là chị Tạ Dịu Th; Sinh năm: 1978; CCCD số: 001178031 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/02/2022; HKTT: Tổ Y, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội.

2. Con trai thứ hai là anh: Tạ Duy N; Sinh năm: 1981; CMND số: 012571 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 12/09/2006. HKTT: Tổ Y, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội

Ông bà không có con nuôi; bố đẻ bà H là ông Phạm Văn W, mẹ đẻ bà H là bà Nguyễn Thị Z đã chết (Theo *"Giấy đề nghị xác nhận"* gửi UBND xã Yên Phong ngày 07/4/2022).

Do ông L và anh Tạ Duy N có mâu thuẫn nên anh N không hợp tác để cùng nhận số tiền đền bù giải phóng mặt bằng trên.

Từ những trình bày trên, kính đề nghị Quý tòa:

1. Xác nhận bà Phạm Thị H sở hữu 50% của số tiền 8.751.808.491 đồng *(Tám tỷ, bảy trăm năm mốt triệu, tám trăm linh tám nghìn, bốn trăm chín mươi mốt đồng)* tiền đền bù giải phóng mặt bằng, tương đương số tiền 4.375.904.245 *(Bốn tỉ ba trăm bảy mươi lăm triệu chín trăm linh bốn nghìn hai trăm bốn mươi lăm đồng)* 50% số tiền còn lại thuộc sở hữu của ông Tạ Duy L.

2. Phân chia phần di sản thừa kế do bà Phạm Thị H để lại theo quy định của pháp luật, cụ thể: Chia đều số tiền 4.375.904.245 *(Bốn tỉ ba trăm bảy mươi lăm triệu chín trăm linh bốn nghìn hai trăm bốn mươi lăm đồng)* cho ba người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà H là: ông Tạ Duy L; các con bao gồm chị Tạ Dịu Th và anh Tạ Duy N mỗi người sẽ được hưởng: 1.458.634.748 *(Một tỉ bốn trăm năm mươi tám triệu sáu trăm ba mươi tư nghìn bảy trăm bốn mươi tám đồng).*

3. Đề nghị ông L và các thành viên có trách nhiệm ký bàn giao phần diện tích đất cho cơ quan đền bù giải phóng mặt bằng tương ứng với phần diện tích đất và số tiền được nhận.

- Bị đơn vắng mặt, trong các văn bản anh N gửi đến tòa án anh có ý kiến trình bày:

Tôi đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Hiện nay thì công việc bận đột xuất nên tôi không thể trực tiếp tham gia phiên tòa ngày 19 tháng 06 năm 2023

Vì vậy, tôi làm đơn này đề nghị được vắng mặt trong phiên xét xử của Tòa án. Đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Tôi xin gửi ý kiến trình bày quan điểm của tôi về vụ án như sau:

Thứ nhất: Tôi không tranh chấp tài sản thừa kế với ai trong gia đình như nhiều lần tôi đã trình bày trong Văn bản ghi nhận ý kiến để gửi đến Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy cũng như ông Thẩm phán Nguyễn Văn Lương nên hoàn toàn không có căn cứ để kiện tôi tranh chấp tài sản.

Thứ hai: hiện tại đoạn đường đi qua nhà tôi trong Dự án xây dựng tuyến đường nối

từ đường Cầu Giấy đến Khu đô mới Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy chưa triển khai nên tôi nhận thấy việc nhận số tiền bồi thường là chưa cấp thiết nhằm tránh việc thiếu tài chính trong việc làm Giấy chứng nhận quyền sở hữu đất thời gian tới khi đoạn đường được thi công chứ không phải do tôi không đồng ý nhận tiền đền bù như phía ông Tạ Duy L nêu trong phần trình bày của Biên bản hòa giải ngày 18 tháng 05 năm 2021.

Thứ ba: Số tiền bồi thường gia đình chúng tôi sẽ nhận được bao gồm: tiền bồi thường cho đất, một phần nhỏ hai tầng, một nhà cấp bốn, cây ăn quả vậy tôi yêu cầu nêu rõ những phần này sẽ tương ứng như thế nào với số tiền được nhận.

Trên đây là nội dung trình bày của Tôi. Kính mong Quý toà án xem xét xử lý theo quy định của pháp luật. Tôi xin chân thành cảm ơn!

- Đại diện theo ủy quyền của người có quyền L nghĩa vụ liên quan – Bà Đinh Cẩm I trình bày: Ông Tạ Duy L (Bố ruột bà Th) và bà Phạm Thị H (mẹ ruột bà Th) đăng ký kết hôn hợp pháp ngày 20/01/1977 tại Khu Đống Đa, thành phố Hà Nội. Bà H đã mất ngày 25/01/2019 (không để lại di chúc có 03 người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà H là: Bà Tạ Dịu Th, ông Tạ Duy N và ông Tạ Duy L). Trong thời kỳ hôn nhân, ông L và bà H có tạo dựng được khối tài sản chung là Quyền sử dụng 403,9 m^2 đất tại địa chỉ: Tổ Y, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội. Ngày 14/12/2018, UBND quận Cầu Giấy đã ra quyết định thu hồi 183,9m^2 trên 403,9 m^2 để thực hiện dự án xây dựng tuyến đường nối từ đường Cầu Giấy đến khu đô thị mới Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, diện tích thực tế còn lại 220,0 m^2.

Quyết định số: 3250/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 về việc thu hồi 183,9 m^2 đất ở của gia đình và Quyết định số 3251/QĐ-UBND của UBND quận Cầu Giấy ngày 14/12/2018, gia đình tôi được bồi thường hỗ trợ với số tiền là: 7.985.775.291 đồng. UBND quận Cầu Giấy đã khấu trừ phần nghĩa vụ tài chính phải nộp.

Ngày 29/09/2020 Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đã xét xử sơ thẩm và tuyên gia đình bà Th không bị khấu trừ nghĩa vụ tài chính với số tiền bị khấu trừ là: 766.000.000 đồng. Sau đó, UBND quận Cầu Giấy đã ra Quyết định số 2124/QĐ-UBND ngày 21/06/2022 về việc điều chỉnh, bổ sung phương án tiếp tục bồi thường cho gia đình với số tiền là: 766.033.200 đồng.

Do vậy, tổng số tiền nhà nước bồi thường do thu hồi diện tích đất trên là: 8.751.808.491 đồng *(Tám tỷ, bảy trăm năm mốt triệu, tám trăm linh tám nghìn, bốn trăm chín mươi mốt đồng).*

Số tiền trên hiện đang được hiện đang được lưu giữ tại quận Cầu Giấy vì: ông Tạ Duy N không đồng ý nhận số tiền trên. Do đó ban đền bù giải phóng mặt bằng và UBND quận Cầu Giấy chưa có có căn cứ chia phần di sản thừa kế của bà H, để ông L, bà Th nhận số tiền đền bù giải phóng mặt bằng.

Từ những nội dung trình bày ở trên bà Th đề nghị quý Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc: Xác nhận bà Phạm Thị H sở hữu 50% của số tiền đền bù giải phóng mặt bằng là 8.751.808.491 đồng tiền, tương đương số tiền 4.375.904.245. Số còn lại là của ông Tạ Duy L.

2. Chia phần di sản thừa kế do bà Phạm Thị H để lại cho ba người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà H là: Bà Tạ Dịu Th; ông Tạ Duy N và ông Tạ Duy L, mỗi người sẽ được hưởng: 1.458.634.748.

3. Các thành viên có trách nhiệm ký bàn giao phần diện tích đất cho cơ quan đền bù giải phóng mặt bằng tương ứng với phần diện tích đất và số tiền được nhận.

Đại diện Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng R: bà Phạm Thị Kim F trình bày:

Theo Quyết định số 2124 ngày 21/6/2022 của UBND quận Cầu Giấy số tiền gia đình ông L nhận được là: 8.751.808.491 đồng *(tám tỷ bảy trăm năm mươi mốt triệu tám trăm linh tám nghìn bốn trăm chín mươi mốt đồng).*

Hiện nay, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng R chưa thực hiện được việc chi trả cho gia đình ông L vì đang có tranh chấp về thừa kế. Sau khi có đầy đủ các thủ tục pháp lý, gia đình ông L có trách nhiệm liên hệ với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng R để thực hiện việc chi trả tiền. Ngoài nội dung trên, chúng tôi không trao đổi nội dung gì khác.

TẠI PHIÊN TÒA

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Toà án nhân dân quận Cầu Giấy, chia khối tài sản là số tiền được đền bù do giải phóng mặt bằng của bà H để lại như đã yêu cầu trên. Đối với các tài sản khác sẽ có yêu cầu sau.

Bị đơn, anh N vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan, đại diện theo ủy quyền của chị Th đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết và đồng ý chia tài sản như đề nghị của nguyên đơn.

PHẦN TRANH LUẬN TẠI PHIÊN TÒA

Tại phiên tòa nguyên đơn và người có quyền L nghĩa vụ liên quan giữ nguyên ý kiến đã trình bày trên và không tranh luận gì thêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật cần giải quyết, tư cách những người tham gia tố tụng; Đảm bảo điều tra, xác minh, thu thập chứng cứ đúng trình tự và đầy đủ. Các đương sự, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Bị đơn, anh N vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Về nội dung: Ngày 07/12/2022, ông Tạ Duy L nộp đơn khởi kiện anh Tạ Duy N về việc tranh chấp chia tài sản thừa kế; yêu cầu Toà án nhân dân quận Cầu Giấy giải quyết: xác nhận bà Phạm Thị H (vợ ông L) sở hữu 50% số tiền được đền bù

(8.751.808.491 đồng); Chia tài sản thừa kế do bà H để lại cho các thừa kế của bà H gồm ông L và 2 con của bà H là anh N và chị Th.

Căn cứ tài liệu trong hồ sơ và tại phiên toà Việc nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Ngày 07/12/2022, ông Tạ Duy L nộp đơn khởi kiện ông Tạ Duy N về việc tranh chấp chia tài sản thừa kế do bà H để lại, các thừa kế của bà H gồm ông Tạ Duy L và 2 con của bà H là ông N và bà Th. Đây là vụ án chia thừa kế theo điểm a khoản 1 Điều 650 Bộ luật Dân sự 2015 và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân.

Bị đơn ông Tạ Duy N có hộ khẩu thường trú tại: Tổ Y, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy. Căn cứ khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông N vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án xét thấy cần đưa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng R vào tham gia tố tụng để giải quyết vụ án là cần thiết và phù hợp quy định của pháp luật. Đại diện Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng R đã có ý kiến trình bày nên giải quyết vắng mặt cũng không ảnh hưởng đến quyền L của họ.

Về nội dung vụ án:

1/ Xét về yêu cầu khởi kiện: Ngày 16/12/2022, ông Tạ Duy L nộp đơn khởi kiện ông Tạ Duy N về việc Chia tài sản thừa kế, yêu cầu Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xác nhận kỷ phần thừa kế và chia tài sản thừa kế của vợ chồng ông L là số tiền đền bù giải phóng mặt bằng (8.751.808.491 đồng) theo quy định của pháp luật.

Tòa án xét thấy: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được kiểm tra tại phiên tòa xác định:

[1.1] Xét về hàng thừa kế và diện thừa kế: Ông Tạ Duy L và vợ là bà Phạm Thị H, ông L, bà H có 2 con chung là ông Tạ Duy N và bà Tạ Dịu Th, Ngoài ra ông L và bà H không có con riêng nào khác. Ngày 25/01/2019 bà H chết không để lại di chúc. Như vậy hàng thừa kế thứ nhất của bà H là ông L, và 2 con của bà H, ông L là ông N và bà Th.

[1.2] Xét về số tài sản chia thừa kế: Theo Quyết định số: 3250/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 về việc thu hồi 183,9 m^2 đất ở của gia đình ông L và Quyết định số 3251/QĐ-UBND của UBND quận Cầu Giấy ngày 14/12/2018, gia đình ông L được

bồi thường hỗ trợ với số tiền là: 7.985.775.291 (bảy tỷ chín trăm tám mươi lăm triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm chín mươi mốt) *đồng*. Không đồng ý với việc đền bù trên gia đình ông L có đơn đề nghị xem xét lại Ngày 21/6/2022, UBND quận Cầu Giấy đã ra Quyết định số 2124/QĐ-UBND về việc điều chỉnh, bổ sung phương án tiếp tục bồi thường cho gia đình ông L số tiền là: 766.033.200 (bảy trăm sáu mươi sáu triệu không trăm ba mươi ba nghìn hai trăm) đồng. Tổng số tiền nhà nước bồi thường do đền bù tài sản và tiền đền bù do thu hồi diện tích đất trên là: 8.751.808.491 (tám tỷ bảy trăm năm mươi mốt triệu tám trăm linh tám nghìn bốn trăm chín mươi mốt) đồng.

Như vậy Tòa án xác định: Ông L yêu cầu xác định kỷ phần tài sản của ông và bà H là số tiền 8.751.808.491 (tám tỷ bảy trăm năm mươi mốt triệu tám trăm linh tám nghìn bốn trăm chín mươi mốt) đồng có được là do đền bù tài sản và tiền đền bù giá trị QSD đất do thu hồi diện tích đất.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông L không có yêu cầu gì khác nên Tòa án không xét. Nếu sau này ông có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[1.3] Xét đề nghị của anh N: Mặc dù anh N không có mặt, nhưng trong đơn anh đề nghị Tòa án xem xét với nội dung *"ngoài số tiền trên ông L, bà H còn nhiều tài sản khác*". Tuy nhiên Tòa án đã yêu cầu anh có đơn đề nghị để Tòa án xem xét nhưng anh không yêu cầu.

Bản thân ông L chỉ yêu cầu chia số tiền đền bù giải phóng mặt bằng trên nên Tòa án không có căn cứ để giải quyết. Do vậy nến khi nào anh N có yêu cầu xem xét các khối tài sản khác thì sẽ được Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

2/ Xét về kỷ phần tài sản của các thừa kế: Tại Quyết định số: 3250/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 về việc thu hồi 183,9 m^2 đất ở của gia đình ông L và Quyết định số 3251/QĐ-UBND của UBND quận Cầu Giấy ngày 14/12/2018, gia đình ông L được bồi thường hỗ trợ với số tiền là: 7.985.775.291 đồng chưa kể số tiền 766.033.200 đồng được bổ sung vào tháng 6/2022. Như vậy khi bà H còn sống, bà H đã biết đến khối tài sản chung của bà và ông L là khoản tiền được đền bù do bị thu hồi đất.

Ngày 25/01/2019 bà H chết, bà H không để lại di chúc chia tài sản. Nay các hàng thừa kế không thống nhất được việc chia tài sản nên ông L khởi kiện ông Tạ Duy N về việc chia tài sản thừa kế đối với số tiền được đền bù trên là có căn cứ.

Tòa án xác định: Số tiền 8.751.808.491 đồng là tài sản chung của ông L, bà H. Khi bà H chết không để lại di chúc tài sản sẽ được chia như sau:

Xác nhận ông Tạ Duy L sở hữu 50% của số tiền đền bù tương đương số tiền 4.375.904.245 đồng; Bà Phạm Thị H sở hữu 50% của số tiền đền bù tương đương số tiền 4.375.904.245 đồng.

Chia phần di sản thừa kế do bà Phạm Thị H để lại là số tiền đền bù tương đương số tiền 4.375.904.245 đồng cho ba người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà H là: Bà Tạ Dịu Th; ông Tạ Duy N và ông Tạ Duy L, mỗi người sẽ được hưởng: 1.458.634.748 đồng.

Sau khi chia tài sản các thừa kế của bà H được hưởng như sau:

Ông Tạ Duy L được hưởng số tiền là 5.834.538.993 đồng

Ông Tạ Duy N được hưởng số tiền là 1.458.634.748 đồng

Bà Tạ Dịu Th được hưởng số tiền là 1.458.634.748 đồng

3/ Xét về nghĩa vụ của các thừa kế:

Căn cứ nguồn gốc khối tài sản thừa kế là khoản tiền được đền bù do bị thu hồi đất. Tuy nhiên các đương sự chưa thực hiện nghĩa vụ ký bàn giao tài sản thu hồi nên Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng R chưa trả gia đình ông L số tiền trên. Để đảm bảo quy định của pháp luật về việc thực hiện chính sách giải phóng mặt bằng, ông L và các thừa kế của bà H phải có nghĩa vụ ký bàn giao tài sản đã thu hồi để nhận được số tiền đền bù do bị thu hồi đất. Chính vì có tranh chấp các thành viên trong gia đình chưa ký bàn giao nên chưa được nhận tiền đền bù. Nên buộc các đương sự phải có trách nhiệm đến làm việc với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng R để thực hiện nghĩa vụ thì mới được nhận số tiền trên.

Về án phí: ông Tạ Duy L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm vì ông L thuộc diện người cao tuổi nên được miễn, Bà Tạ Dịu Th và ông Tạ Duy N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật..

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 68, Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 650, 651 Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ vào điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Tạ Duy L về việc xác nhận di sản thừa kế và chia tài sản thừa kế đối với số tiền 8.751.808.491 đồng *(tám tỷ bảy trăm năm mươi mốt triệu tám trăm linh tám nghìn bốn trăm chín mươi mốt)* là khoản tiền được đền bù do giải phóng mặt bằng mà có.

Buộc: Ông Tạ Duy L, Bà Tạ Dịu Th và ông Tạ Duy N phải có trách nhiệm đến Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng R hoàn tất hồ sơ giải phóng mặt bằng và ký bàn giao tài sản bị thu hồi để được nhận số tiền được chia theo kỷ phần thừa kế.

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng R có trách nhiệm thanh toán trả gia đình ông L số tiền được đền bù theo Quyết định của các cơ quan có thẩm quyền sau khi gia đình ông L hoàn thành nghĩa vụ với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng R.

Phần chia thừa kế cho các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Tạ Duy L được hưởng 50% số tiền (8.751.808.491 đồng) là khoản tiền đền bù do giải phóng mặt bằng, tương đương số tiền 4.375.904.245 (bốn tỷ ba trăm bảy

mươi lăm triệu chín trăm linh bốn nghìn hai trăm bốn mươi lăm) đồng. Bà Phạm Thị H được hưởng 50% số tiền còn lại (tương đương 4.375.904.245 đồng).

- Chia di sản thừa kế phần tài sản do bà Phạm Thị H để lại theo quy định của pháp luật, cụ thể: Chia đều số tiền 4.375.904.245 (bốn tỷ ba trăm bảy mươi lăm triệu chín trăm linh bốn nghìn hai trăm bốn mươi lăm) đồng cho ba người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà H là: ông Tạ Duy L; Bà Tạ Dịu Th và ông Tạ Duy N mỗi người được hưởng: 1.458.634.748 (một tỷ bốn trăm năm mươi tám triệu sáu trăm ba mươi tư nghìn bảy trăm bốn mươi tám) đồng.

Sau khi chia thừa kế phần các đương sự được hưởng là:

- Ông Tạ Duy L được hưởng số tiền là 5.834.538.993 (năm tỷ tám trăm ba mươi tư triệu năm trăm ba mươi tám nghìn chín trăm chín mươi ba) đồng.

- Ông Tạ Duy N được hưởng số tiền là 1.458.634.748 (một tỷ bốn trăm năm mươi tám triệu sáu trăm ba mươi tư nghìn bảy trăm bốn mươi tám) đồng.

- Bà Tạ Dịu Th được hưởng số tiền là 1.458.634.748 đồng (một tỷ bốn trăm năm mươi tám triệu sáu trăm ba mươi tư nghìn bảy trăm bốn mươi tám).

Án phí:

Ông Tạ Duy L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông Tạ Duy N và bà Tạ Dịu Th mỗi người phải chịu số tiền là 55.759.042 đồng (năm mươi lăm triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn không trăm bốn mươi hai) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Tạ Dịu Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng R có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND quận Cầu Giấy;*
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *Chi cục THADS quận Cầu Giấy;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Lương